Zigpac

Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin Commercial and Residential Building, Longgang City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China

YOUR CUSTOM

PRINTING & PACKAGING **PARTNER** FOR SMALL AND **MEDIUM BUSINESSES**



Miếng vá thêu theo yêu cầu: Miếng vá logo vải may chỉ dành cho đồng phục, đội nhóm và thương hiệu

---

Product Image



















Details

Miếng vá thêu theo yêu cầu là huy hiệu logo được thêu bằng chỉ polyester trên nền vải twill hoặc nỉ. Mỗi miếng có viền merrow, cắt nhiệt hoặc cắt laser cùng lớp nền may, ép nhiệt hoặc móc dán. Sản phẩm phù hợp với logo mảng đặc, chữ nổi bật và nhận diện đồng phục. Đường nét mảnh, chuyển sắc và ảnh nên dùng miếng vá dệt hoặc in. Số lượng, thời gian giao và thông số cuối cùng được xác nhận ở giai đoạn báo giá và mẫu.

Ai đặt miếng vá logo may chỉ và mỗi nhóm khách cần gì? ↑

Bốn nhóm người mua có yêu cầu khác nhau: người mua đồng phục và thương hiệu, đội nhóm và gia đình, nhà sưu tầm và thương hiệu nhỏ, cùng người mặc đồ chiến thuật hoặc thẻ nhận dạng.

Người mua	Ưu tiên hàng đầu	Không nên hứa

Người mua đồng phục, thương hiệu và hiệp hội	Độ chính xác của logo, thời hạn, các đơn đặt hàng lặp lại	“Không bao giờ bong tróc” nếu chưa kiểm tra giặt
Đội nhóm, trường học và gia đình	Chỉnh sửa artwork, ủi nhiệt cho bộ đồng phục hiện có, tổng chi phí	100 % bản tái tạo bức vẽ của trẻ em
Nhà sưu tầm và thương hiệu nhỏ	Miếng vá phía sau kích thước lớn, đơn lẻ	Đường thêu giống ảnh chụp
Người mặc đồ chiến thuật và thẻ nhận dạng	Màu vải, phông chữ, lớp nền móc	Tuân thủ quy cách quân sự nhưng không có bằng chứng về chỉ và vải

Mỗi nhóm có thể gặp những vấn đề khác nhau. Người mua đồng phục mất thời gian khi đơn đặt lại lệch khỏi lô đầu tiên. Gia đình gặp khó khăn khi biến bản vẽ thành artwork dùng được. Nhà sưu tầm cần xác nhận số lượng tối thiểu trước khi đặt hàng.

Vì sao đơn miếng vá vẫn thất bại dù bản duyệt trông đúng? ↑

Phần lớn khiếu nại không nằm ở khả năng thêu logo. Chúng tập trung vào ba lỗi: keo bị bong, miếng vá thành phẩm không khớp thiết kế đã duyệt và giao hàng lỡ sự kiện.

Cách khắc phục là thống nhất thông số trước khi bắt đầu thêu:

- Kiểm tra khả năng đọc theo chiều cao chữ tối thiểu trước khi số hóa mẫu thêu.
- Chọn lớp nền phù hợp với vải trang phục và tần suất giặt.
- Chỉ bắt đầu sản xuất sau khi bạn ký duyệt bản mẫu cấp mũi thêu, nêu rõ kích thước, màu chỉ, viền và lớp nền.
- Nêu ngày xuất hàng riêng với thời gian vận chuyển của hãng giao nhận.

Giá, số lượng tối thiểu và thời gian thực hiện của sản phẩm này được báo theo từng thiết kế, không cam kết trước.



Mục lục

- Ai đặt miếng vá logo may chỉ?
- Vì sao đơn miếng vá thất bại?
- Miếng vá logo vải là gì?
- Làm sao để quy định một miếng vá sắc nét?
- Loại miếng vá nào phù hợp?
- Cần xác nhận gì trước khi thanh toán?
- Điểm chính cần nhớ
- Sẵn sàng nhận báo giá?

Chính xác thì miếng vá logo vải thêu theo yêu cầu là gì? ↑

Đây là một huy hiệu rời được làm qua bốn công đoạn. Đầu tiên, chỉ polyester hoặc rayon được thêu lên nền twill hoặc nỉ có lớp ổn định. Sau đó miếng vá được cắt theo hình và hoàn thiện viền. Cuối cùng, thêm lớp nền để gắn miếng vá lên quần áo, mũ hoặc túi.

Ba loại mũi thêu thực hiện công việc này. Mũi chạy tạo đường viền mảnh. Mũi sa-tanh tạo viền và chữ. Mũi phủ che các vùng lớn. Một lớp lót được đặt trước để giữ nền phẳng.

Độ phủ quyết định cả diện mạo lẫn chi phí. Signature Patches[7] mô tả hai mức: độ phủ đến 75 %, vẫn thấy nền twill; và độ phủ 76–100 %, bề mặt thêu kín, dày hơn và cứng hơn.

Mật độ có hai mặt. Northwest Custom Apparel[8] lưu ý rằng mật độ cao trên miếng vá nhỏ “gây biến dạng vải”, còn mật độ thấp trên miếng vá lớn “trông thưa”. Để tham khảo quy mô, một người làm trong r/Machine_Embroidery[9] ghi nhận 30,782 mũi thêu và khoảng 90 phút chạy máy cho một thiết kế 4 inch được phủ kín.

Không có tiêu chuẩn nào quy định mật độ phủ của miếng vá. ASTM D6193-16(2025)[10], công bố ngày 1 tháng Mười Một 2025, phân loại các mũi và đường may dùng trong hàng may. “Merrow” là tên

thương mại của mũi vắt mép thuộc nhóm 500. Vì vậy, đơn hàng nên ghi chiều rộng viền bằng milimét, không chỉ ghi “viền merrow”.

Làm sao quy định miếng vá thêu sắc nét? ↑

Bước 1: Kiểm tra kích thước và khả năng đọc trước khi số hóa

Hãy bắt đầu từ chữ nhỏ nhất, không phải đường viền logo. hướng dẫn tìm nguồn 2026 của Ruixing[11] đặt mức chữ thêu rõ nét ở 3,5–4,0 mm, so với 1,5–2,0 mm cho chữ siêu nhỏ dệt mật độ cao. thông số của Panda Patches[12] đưa ra chiều cao tối thiểu theo kiểu phông:

- Khoảng 4 mm cho phông không chân rõ nét.
- Khoảng 8 mm cho phông có chân.
- Khoảng 10 mm cho phông trang trí.

Nét mảnh sẽ nhỏ hơn bề rộng chỉ khoảng 1 mm. Nếu chữ của bạn nhỏ hơn mức này, hãy tăng kích thước miếng vá, đơn giản hóa phông hoặc chuyển sang dệt.

Tiếp theo, định kích thước miếng vá theo vị trí sử dụng. The Eagle Patches[13] đề xuất các kích thước sau:

- Điểm nhấn nhỏ: 1×1 to 1,5×2 inch.
- Ngực trái: 2,5×3 to 3×4 inch.
- Tay áo: 2×3 to 3,5×4 inch.
- Lưng áo khoác: 8×10 to 10×12 inch.

World Emblem[14] định giá theo (rộng + cao) ÷ 2. Họ cũng giới hạn thiết kế ở 15 màu chỉ, gồm cả viền. Hãy nêu cả kích thước và số màu ngay trong yêu cầu đầu tiên.



Bước 2: Ghép lớp nền và viền với trang phục

Chọn lớp nền theo vải và cách giặt, không theo thói quen. May là mặc định cho mọi vật dụng được giặt thường xuyên. Móc dán phù hợp với thẻ nhận diện có thể thay. Ép nhiệt phù hợp với cotton, denim và twill chịu nhiệt. World Emblem khuyến cáo không dùng nền ép nhiệt trên một số loại nylon, lụa, da, len, nỉ lông và vải đã xử lý chống thời tiết vì hóa chất hoàn tất ngăn keo bám dính.

Lớp nền	Loại vải phù hợp	Độ bền do nhà cung cấp công bố	Điểm cần lưu ý
May	Mọi loại, gồm nylon và da	Lâu dài, giặt lặp lại	Cần công may
Ép nhiệt (hàn nhiệt)	Cotton, denim, twill	Khoảng 20–30 lần giặt khi ủi tại nhà	Dễ bong trên mũ, nỉ lông và vải phủ; không dùng cho PVC
Móc và vòng	Phụ thuộc vào mảng vải của trang phục	Thay đổi lặp lại	Mảng vòng phải khớp kích thước miếng vá

Thông số keo khác nhau theo nhà cung cấp, vì vậy hãy ghi vào đơn hàng:

- Ruixing báo máy ép thương mại ở 150–160°C trong 15 giây dưới 4–5 bar. Họ tuyên bố chịu 50+ lần giặt gia dụng và mục tiêu bóc tách 25 N/cm.
- Panda Patches quy định 350°F (175°C) trong 25–30 giây cho loại keo của họ.
- Northwest Custom Apparel đánh giá nền ủi tại nhà chịu khoảng 20–30 lần giặt.

Owl Badges[15] lưu ý PVC đúc không thể dùng nền ép nhiệt. Với giặt công nghiệp, hãy thêm đường may khóa quanh viền sau khi ép nhiệt.

Viền quyết định lượng thiết kế còn giữ được. ChinaPatchFactory[16] liệt kê chiều rộng điển hình: merrow 3,0–4,0 mm, sa-tanh laser 2,0–2,5 mm và cắt nhiệt 1,0–1,5 mm. Họ cũng lưu ý viền merrow 3 mm chiếm 6 mm tổng bề rộng, làm chật miếng vá 1,5 inch. Dùng merrow cho hình tròn, bầu dục, chữ nhật và khiên đơn giản. Dùng cắt nhiệt hoặc cắt laser cho góc sắc và hình theo đường viền. Các độ rộng này là kinh nghiệm nhà sản xuất, không phải dung sai ASTM.



Bước 3: Kiểm tra trước file thiết kế

Gửi file AI, EPS, PDF hoặc SVG. File raster nên có ít nhất 300 dpi. Qinghan Label[17] khuyến nghị file vector để có cạnh sắc nét và tham chiếu Pantone (PMS) để chính xác màu sắc, vì RGB màn hình không ánh xạ vào thư viện chỉ.

Hãy nêu kích thước ngoài hoàn thiện, gồm cả viền. Thay đổi kích thước sau khi số hóa không chỉ là phóng thu đơn giản. Phóng file mũi thêu quá khoảng 10–20 % sẽ làm lớp phủ thưa, còn thu nhỏ sẽ chồng mũi; vì vậy miếng vá đổi cỡ cần file mới. Hãy đánh dấu ảnh, chuyển sắc và nét tóc ở giai đoạn này. Chúng nên chuyển sang miếng vá dệt hoặc in thay vì bị ép dùng mật độ mũi cao hơn.



Bước 4: Duyệt mẫu vật lý, rồi khóa file mũi thêu

Mô phỏng số cho thấy bố cục. Chỉ mẫu đã may mới cho thấy độ cứng, quăn, mũi chìm và màu dưới ánh sáng thực. Với sản phẩm đầu tiên, hãy kiểm tra kích thước, chiều cao chữ, thứ tự màu, chiều rộng viền và chỉ thừa ở mặt sau.

Một lỗi phổ biến được báo trong r/Machine_Embroidery[18] là chữ trắng nhỏ bị chìm vào phần phủ tối. Lỗi này thường được khắc phục bằng màu nền vải và khoảng cách mũi phủ, không phải thêm một lớp thêu khác. Khi mẫu được duyệt, file mũi thêu (DST) được khóa và không thêm mũi trên sàn sản xuất.

Thời gian làm mẫu và sản xuất hàng loạt cho sản phẩm này được xác nhận trong báo giá của bạn. Cả hai đều được tính từ khi phê duyệt bản in thử và không bao gồm phí vận chuyển.



Bước 5: Kiểm tra theo tiêu chí có thể đếm

Kiểm tra chỉ hiệu quả khi khuyết tật có thể đo được. Ruixing kiểm tra theo AQL AQL 2,5 lỗi nặng / 4,0 lỗi nhẹ theo lấy mẫu ISO 2859-1. Mức này là lựa chọn hợp đồng của người mua, không phải yêu cầu bắt buộc của thêu. Nếu đơn yêu cầu, độ bền màu khi giặt có thể được thử theo ISO 105-C06.

Hãy viết các ngưỡng từ chối bằng số để lô lỗi được làm lại thay vì giảm giá. Các ngưỡng điển hình là chỉ thừa nhìn thấy dài hơn mức đã thống nhất, chữ lệch quá số milimét đã thống nhất, thiếu mũi và sai lớp nền.



Thêu, dệt, PVC, chenille hay in: Loại miếng vá nào phù hợp? ↑

Người tìm mua patch thêu tùy chỉnh thường so sánh các quy trình chứ không phải thương hiệu. So sánh 2026 của Atlanta Vinyl[21] cho thấy chữ đọc được ở kích cỡ khoảng 1/4 inch với thêu và PVC, so với 1/8 inch với dệt.

Loại	Chữ nhỏ nhất đọc được	Độ bền	Giới hạn
Thêu	~1/4 in	Bề mặt nổi, phong cách đồng phục cổ điển	Không có ảnh hoặc chuyển màu; mảng đặc quá dày sẽ cứng
Dệt	~1/8 in	Chữ nhỏ, mảnh và mềm	Phẳng, không có bề mặt nổi
PVC	~1/4 in	Chống nước, tốt khi dùng ngoài trời	Không ủi nhiệt được; nặng hơn vải
Chenille	Chỉ chữ đậm	Vẻ áo khoác letterman	Ít chi tiết
In/thăng hoa	Mức độ như ảnh chụp	Đầy đủ màu và chuyển màu	Phẳng; có thể phai khi sử dụng lâu

Theo nguyên tắc chung, hãy chọn thêu cho logo đặc và chữ trên đồng phục, mũ và đồ câu lạc bộ. Chọn dệt cho chữ nhỏ, và PVC cho miếng vá sẽ tiếp xúc với nước hoặc để ngoài trời.

Cần xác nhận gì trước khi thanh toán? ↑

Sản phẩm trẻ em

Nếu miếng vá dùng trên sản phẩm chủ yếu dành cho trẻ từ 12 tuổi trở xuống, mọi thành phần đều cần được tính đến. 16 CFR 1252.1[22] nêu lại giới hạn CPSIA là 100 ppm chì tổng. 16 CFR 1307.3[23] giới hạn các phthalate được liệt kê ở 0,1 % trong đồ chơi trẻ em và sản phẩm chăm sóc trẻ em. hướng dẫn về chì của CPSC[24] bổ sung rằng miễn trừ vật liệu chỉ miễn thử nghiệm, không miễn giới hạn, và vẫn cần Chứng nhận Sản phẩm Trẻ em.

Chỉ hiếm khi chứa chất hóa dẻo. Việc thử nghiệm quan trọng nhất với keo, lớp phủ và phần PVC. Tiêu chuẩn cháy 16 CFR 1610 áp dụng cho vải trang phục, không áp dụng cho miếng vá rời, theo hướng dẫn trang phục của CPSC[25].

Trang phục bảo hộ chống cháy

REED Manufacturing[26] trích ASTM F1506 Phụ lục X1.2.5 về phù hiệu không chống cháy. Ở mặt ngoài của trang phục có xếp hạng hồ quang, mỗi phù hiệu không được phủ quá 16 in², tổng cộng không quá 40 in² in. Hướng dẫn NFPA 2112 khuyến nghị không quá năm phù hiệu như vậy và quy tắc chỉ đường may của tiêu chuẩn này loại trừ thêu. Đây là khuyến nghị, không phải tuân thủ tự động. Chứng nhận vẫn thuộc về nhà sản xuất trang phục.

Thuế, tuyên bố tái chế và nghiệm thu

Huy hiệu thêu thuộc mã HTS 5810. tóm tắt HTS của Textile School[27] liệt kê 14,1 % cho 5810.10.00.00 và cảnh báo thuế trong bảng chưa gồm thuế Mục 301. Để tham khảo, dữ liệu OEC[28] cho thấy Mỹ nhập khẩu $118M hàng thêu trong 2024 và xuất khẩu $8.78M.. Trung Quốc cung cấp $35.9M trong số hàng nhập khẩu đó.

Với tuyên bố “chỉ tái chế”, thông báo 2026 của OEKO-TEX[29] đưa các quy định STANDARD 100 mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng Sáu 2026. Hãy trích chứng chỉ của chỉ và ngày hết hạn. Không đưa ra tuyên bố bao trùm cả miếng vá lẫn keo.

Hạng mục	Ghi trên phiếu xác nhận	Từ chối hoặc làm lại nếu
Kích thước và hình dạng	Kích thước ngoài hoàn thiện, vùng thêu, ảnh hướng đặt	Kích thước hoặc hướng đặt khác bản duyệt
Màu sắc	Mã Pantone hoặc mã chỉ, số màu	Một màu bị thay thế không có phê duyệt
Viền	Loại mép và chiều rộng bằng mm	Loại mép bị thay đổi
Lớp nền	Loại, cùng nhiệt độ ép, thời gian và áp suất	Thiếu hoặc sai lớp nền
Chất lượng mũi thêu	Độ dài chỉ thừa, độ lệch chữ bằng mm	Vượt giới hạn đã thỏa thuận hoặc thiếu mũi
Giao hàng	Ngày xuất xưởng, tách riêng thời gian vận chuyển	Không hoàn phí giao gấp khi trễ hạn

Bản duyệt không có các trường này chỉ là một bức ảnh. Hãy giữ mẫu đã duyệt và file mũi thêu làm chuẩn cho các đơn tái đặt để lô sau chạy cùng file. Định dạng đóng gói, chi tiết thùng carton và trọng lượng đơn vị được xác nhận trong báo giá, không giả định tại đây.



Điểm chính cho người mua miếng vá ↑

- **Thêu cần chữ lớn hơn dệt.** — chiều cao dễ đọc tối thiểu khoảng 1/4 inch so với 1/8 inch (Nguồn)
- **Miếng vá cho trẻ em có giới hạn chì nghiêm ngặt.** — 100 ppm chì tổng trên mỗi thành phần (Nguồn)
- **Phù hiệu không chống cháy trên trang phục có xếp hạng hồ quang bị giới hạn kích thước theo hướng dẫn.** — 16 in² mỗi chiếc, 40 in² tổng cộng (Nguồn)
- **Thuế niêm yết không phải thuế đến nơi.** — 14,1 % trên HTS 5810.10, không gồm Mục 301 (Nguồn)

- **Mỹ phụ thuộc vào hàng thêu nhập khẩu.** — nhập khẩu $118M so với xuất khẩu $8.78M trong 2024 (Nguồn)

Sẵn sàng biến logo của bạn thành miếng vá sẵn sàng thêu? ↑

Một đơn miếng vá tốt được quyết định trước khi máy chạy. Điều đó có nghĩa là chữ có kích thước phù hợp với chỉ, lớp nền phù hợp với vải, viền được chọn theo hình dạng và bản duyệt có chữ ký trở thành tiêu chuẩn nghiệm thu. Số lượng tối thiểu, thời gian mẫu, thời gian sản xuất hàng loạt và đóng gói được xác nhận theo từng thiết kế trong báo giá, để bạn so sánh tương đương trước khi cam kết.

Gửi logo, kích thước mục tiêu, vải trang phục và số lượng để yêu cầu bản mẫu file mũi thêu và báo giá.

---

[7]Signature Patches: Các mức độ phủ và phương pháp định giá theo kích thước. ↩

[8]Northwest Custom Apparel: Ảnh hưởng của mật độ mũi và độ bền ép nhiệt. ↩

[9]r/Machine_Embroidery: Số mũi và thời gian chạy cho miếng vá 4 inch. ↩

[10]ASTM D6193-16(2025): Thực hành tiêu chuẩn cho mũi và đường may. ↩

[11]Hướng dẫn Ruixing: Chiều cao chữ, thông số ép, AQL và mốc thời gian. ↩

[12]Thông số Panda Patches: Chiều cao phông tối thiểu và thông số keo. ↩

[13]The Eagle Patches: Kích thước miếng vá đề xuất theo vị trí. ↩

[14]World Emblem: Công thức tính cỡ, giới hạn màu và giới hạn lớp nền. ↩

[15]Owl Badges: Vì sao PVC không thể dùng nền ép nhiệt. ↩

[16]ChinaPatchFactory: Độ rộng viền và sự đánh đổi trên miếng vá nhỏ. ↩

[17]Qinghan Label: Hướng dẫn file vector và Pantone. ↩

[18]r/Machine_Embroidery: Chữ trắng bị chìm trong mảng phủ tối. ↩

[21]Atlanta Vinyl: Chiều cao chữ dễ đọc theo loại miếng vá. ↩

[22]16 CFR 1252.1: Giới hạn chì CPSIA CPSIA 100 ppm. ↩

[23]16 CFR 1307.3: Giới hạn phthalate 0,1 %. ↩

[24]Tổng lượng chì CPSC: Miễn trừ chỉ miễn thử nghiệm, không miễn giới hạn. ↩

[25]hướng dẫn trang phục của CPSC: Phạm vi tiêu chuẩn cháy 16 CFR 1610. ↩

[26]REED Manufacturing: Hướng dẫn diện tích phù hiệu ASTM F1506 và NFPA 2112. ↩

[27]Textile School: Mức thuế HTS 5810, không gồm Mục 301. ↩

[28]OEC: Nhập khẩu và xuất khẩu hàng thêu của Mỹ, 2024. ↩

[29]OEKO-TEX: Quy định STANDARD 100 có hiệu lực từ tháng Sáu 2026. ↩

Product Option